TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂY SƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH
Bản án số: 09/2020/DS-ST
Ngày: 27-7-2020
V/v*"Tranh chấp quyền sử dụng đất"*.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂY SƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Minh Trí
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Bùi Đức Thuận
2. Bà Nguyễn Thị Tuyết Dung

- Thư ký phiên tòa:Ông Nguyễn Khánh Phước – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn tham gia phiên tòa:Ông Trần Bình Phương – Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tây Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 60/2019/TLST-DS ngày 07 tháng 8 năm 2019 về việc "Tranh chấp quyền sử dụng đất" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2020/QXXST-DS ngày 25 tháng 6 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2020/QĐST-DS ngày 16 tháng 7 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Lý Thị P, sinh năm 1968
Địa chỉ: Xóm LM, thôn 3, xã BN, huyện TS, tỉnh Bình Định.

- *Bị đơn:* Ông Văn Trọng T, sinh năm 1968
Vợ bà Lê Thị C, sinh năm 1970
Địa chỉ: Xóm LM, thôn 3, xã BN, huyện TS, tỉnh Bình Định.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*
1. Chị Phan Thị Lý D, sinh năm 1989
Địa chỉ: Xóm LM, thôn 3, xã BN, huyện TS, tỉnh Bình Định.
2. Chị Phan Lý Kiều V, sinh năm 1991
3. Anh Phan Lý P, sinh năm 1996
Cùng địa chỉ: Tổ dân phố 3, thị trấn P H, huyện CP, tỉnh Gia Lai.
4. Chị Văn Thị N, sinh năm 1991
Địa chỉ: Phường BHHA, Quận BT, thành phố Hồ Chí Minh.
5. Chị Văn Thị Th, sinh năm 1992
Địa chỉ: Xóm LM, thôn 3, xã BN, huyện TS, tỉnh Bình Định.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa; Bị đơn vắng mặt không có lý do; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều có đơn xin xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo nguyên đơn bà Lý Thị P trình bày:

Năm 1998 chồng bà là ông Phan Văn H có mua đất của Hợp tác xã BN 3, mua bao nhiều bà không nhớ, do chồng bà đứng tên mua nhưng có biên nhận mua đất đã nộp cho UBND xã BN để làm Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Theo Quyết định năm 1998 của Ủy ban nhân dân (UBND) huyện Tây Sơn về việc giao đất để làm nhà tại thửa đất lô số 25 tờ bản đồ số 10 tại xã BN, diện tích được giao 300m^2; Kích thước chiều rộng 10m, chiều dài 30m; Giới cận: Đông giáp: Lô số 24 (Văn Thị Nh), Tây giáp: Lô số 26 (Văn Trọng T), Nam giáp: Đường qui hoạch, Bắc giáp: Đường đi. Do lúc đó các con còn nhỏ rất khó khăn và ông H bị bệnh sau đó đã chết vào năm 2007 nên vợ chồng bà chưa xây dựng nhà để đất trống đến nay. Ngày 25/10/2010 Uỷ ban nhân dân huyện Tây Sơn cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH00463 cho vợ chồng bà, thửa đất số 1271, tờ bản đồ số 20, địa chỉ thửa đất: thôn 3, xã BN, huyện TS, tỉnh Bình Định, diện tích 300m^2, đất ở tại nông thôn. Sát cạnh thửa đất của bà là thửa đất của ông Văn Trọng T có diện tích 550m^2 (200m^2 đất ở, 350m^2 đất vườn) nhưng ông T đã ngang nhiên trồng trụ bê tông, lấn sang đất của bà, bà có đơn báo cáo, ngày 14/5/2018 Phòng Tài nguyên-Môi trường huyện Tây Sơn đến đo đạc thì diện tích chiều rộng lô đất của bà thiếu 1,2m, ông T thừa nhận việc lấn chiếm đất và đồng ý trả lại cho bà 1,2m chiều rộng của lô đất nhưng ông T không thực hiện việc trả lại đất. Nay bà khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông T phải tháo dỡ trụ bê tông hàng rào trả lại diện tích đất lấn chiếm(1,2m chiều rộng, 30m chiều dài) cho bà. Tại phiên tòa hôm nay bà yêu cầu vợ chồng ông T trả diện tích lấn chiếm chiều rộng mặt tiền là 1,2m còn chiều dài theo diện tích đất của ông T là 26,8m đã được Tòa án T lập Hội đồng đo đạc, bà thống nhất diện tích như sơ đồ bản vẽ.

Tại bản tự khai và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Văn Trọng T và bà Lê Thị C trình bày:

Nguồn gốc đất của ông bà tại thửa đất số 15 tờ bản đồ số 10 tọa lạc tại thôn 3, xã BN có diện tích 550m^2 (trong đó 200m^2 đất ở và 350m^2 đất vườn) là do ông bà mua của Hợp tác xã (HTX) BN 3 trước năm 1992, mua bao nhiêu ông bà không nhớ, có giấy tờ hay không ông bà không nhớ vì lâu quá. Khi mua đất HTX có chỉ ranh giới rõ ràng, phía Đông giáp ngôi mộ là đất dự phòng của UBND xã BN, sau này là đất bà P, phía Tây và phía Nam giáp đường đất, phía Bắc giáp đất ông Lê Văn Á. Khi mua ông bà không biết diện tích đất chiều ngang, chiều dài bao nhiêu, sau khi mua đất ông bà trồng mía rào hàng gai sống, đến năm 1999 ông bà không trồng mía nữa nên mới rào hàng rào kẽm gai như hiện giờ.

Ngày 16/10/1997 Nhà nước cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông Văn Trọng T, hộ gồm: Ông, vợ Lê Thị C và 02 con: Văn Thị N, Văn Thị Th. Hiện lô đất của ông có diện tích chiều ngang 21,5m, chiều dài 26m, trên đất ông có

đổ trụ bê tông, làm móng xây 2-3 lớp gạch. Phía Đông giáp biên đất bà P ông bà xây 01 hàng gạch và 12 trụ bê tông, hiện nay hàng rào và trụ bê tông vẫn còn. Khi ông xây dựng hàng rào và trụ bê tông bà P không có ý kiến gì. Nay bà P cho rằng ông bà lấn chiếm đất và yêu cầu ông bà trả lại diện tích đất có chiều rộng 1,2m, chiều dài 30m thì ông bà không đồng ý vì đất ông bà sử dụng ổn định đã lâu. Việc đất bà P bị thiếu là do UBND xã BN giao đất từng hộ không đúng theo sơ đồ quy hoạch (theo quy hoạch làm đường 4m nay làm đường 6m) dẫn đến việc giao đất cho các hộ bị thiếu nên ông bà không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà Lý Thị P.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 04/9/2019 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Phan Thị Lý D, Phan Lý Kiều V và anh Phan Lý P đều thống nhất như trình bày và yêu cầu của nguyên đơn bà Lý Thị P.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 17/4/2020 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Văn Thị Th thống nhất như trình bày và yêu cầu của bị đơn ông Văn Trọng T và bà Lê Thị C.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Văn Thị N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để Tòa làm việc và đã được tống đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án nhưng vẫn vắng mặt không lý do nên không có ý kiến.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn phát biểu việc tuân thủ pháp luật về tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

- Thẩm phán đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm xét xử sơ thẩm. Tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán và Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa tuân thủ đúng theo qui định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015 và chấp hành tốt nội quy phiên tòa. Tuy nhiên, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chưa thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ được quy định tại các Điều 70, 72, 73 BLTT Dân sự năm 2015.

- *Về quan điểm giải quyết vụ án đề nghị*:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lý Thị P. Buộc ông Văn Trọng T và bà Lê Thị C phải trả diện tích đất lấn chiếm cho bà Lý Thị P là 29,6m^2 (chiều rộng phía Nam 1,2m, chiều rộng phía Bắc 1,03m; Chiều dài 26,8m). Ghi nhận sự tự nguyện của bà Lý Thị P thanh toán cho ông Văn Trọng T và bà Lê Thị C giá trị tường rào trụ bê tông số tiền 2.547.500 đồng. Về chi định giá và án phí dân sự sơ thẩm đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn bà Lý Thị P khởi kiện yêu cầu bị đơn ông Văn Trọng T và bà Lê Thị C phải trả lại đất. Yêu cầu khởi kiện của bà P thuộc một trong các trường hợp tranh chấp về dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn quy định khoản 9 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nên yêu cầu khởi kiện của bà P được chấp nhận.

Về sự vắng mặt của bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Căn cứ quy định tại các điểm b,d khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt.

[2] Về nội dung:

[2.1] Bà Lý Thị P khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông Văn Trọng T và bà Lê Thị C phải trả lại cho gia đình bà diện tích đất đã lấn chiếm tại thửa đất số 1271, tờ bản đồ số 20, địa chỉ thửa đất: thôn 3, xã BN, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định, cụ thể chiều rộng 1,2m; chiều dài 26,8m. Ông Văn Trọng T và bà Lê Thị C không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà P vì ông bà cho rằng ông bà không lấn chiếm đất của gia đình bà P. Việc đất bà P bị thiếu là do UBND xã BN giao đất từng hộ không đúng theo sơ đồ quy hoạch (theo quy hoạch làm đường 4m nay làm đường 6m) dẫn đến việc giao đất cho các hộ bị thiếu. Xét yêu cầu của đương sự, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Năm 1998 ông Phan Văn H là chồng của bà Lý Thị P được UBND huyện Tây Sơn giao đất theo Quyết định số 13185/1998/QĐ-UB ngày 31/12/1998 về việc giao đất để làm nhà của thửa đất lô số 25 tờ bản đồ số 10 tại xã BN, diện tích được giao 300m^2; Kích thước chiều rộng 10m, chiều dài 30m; Loại đất: Hoang; Vị trí giới cận: Đông giáp: Lô số 24 (Văn Thị Nh), Tây giáp: Lô số 26 (Văn Trọng T), Nam giáp: Đường qui hoạch, Bắc giáp: Đường đi. Ngày 25/10/2010 Uỷ ban nhân dân huyện Tây Sơn cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất số CH00463 cho ông Phan Văn H (ông H chết năm 2007) và bà Lý Thị P, địa chỉ: Xóm LM, thôn 3, xã BN, huyện TS, tỉnh Bình Định, tại thửa đất số 1271, tờ bản đồ số 20, địa chỉ thửa đất: thôn 3, xã BN, huyện TS, tỉnh Bình Định, diện tích 300m^2, đất ở tại nông thôn. Thửa đất liền kề phía Tây đất của bà P là thửa đất số 15, tờ bản đồ số 10 có diện tích 550m^2 (trong đó 200m^2 đất ở và 350m^2 đất vườn) theo bản sao sổ mục kê ngày 14.6.1997 cấp cho vợ chồng ông Văn Trọng T và bà Lê Thị C tại thôn 3, BN, TS, Bình Định.Ngày 16/10/1997 Nhà nước cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông Văn Trọng T cấp theo Nghị định 64/CP ngày 27/9/1993, tại thời điểm cấp cho hộ ông T gồm có ông T, vợ bà Lê Thị C, các con là chị Văn Thị N, Văn Thị Th. Từ khi cấp đất đến nay bà P và ông T đều chưa xây dựng nhà vẫn còn đất trống như hiện nay.

Ông Văn Trọng T cho rằng năm 1992 ông mua đất của Hợp tác xã (HTX) BN 3 có diện tích 550m^2 (trong đó 200m^2 đất ở và 350m^2 đất vườn). Khi mua ông cũng không biết diện tích đất chiều ngang, chiều dài bao nhiêu, Hợp tác xã giao đất chỉ nói bằng miệng không có biên bản giao đất.

Theo biên bản giải quyết việc tranh chấp đất ở giữa bà Lý Thị P và ông Văn Trọng T tại vị trí tranh chấp: Khu GL, thôn 2, xã BN, huyện TS, tỉnh Bình Định của Phòng Tài nguyên – Môi trường huyện Tây Sơn ngày 14/5/2018 thì ông Văn Trọng T thống nhất giao lại 1,2m chiều rộng cho lô đất của bà Lý Thị P. Ông T thừa nhận lô đất của ông có diện tích chiều rộng 21,5m, chiều dài 26m nhưng qua kiểm tra xem xét thẩm định tại chỗ, đo đạc thực tế hai thửa đất của bà Lý Thị P và ông Văn Trọng T vào ngày 02 tháng 10 năm 2019 Toà án nhân dân (TAND) huyện Tây Sơn thể hiện như sau: Mặt tiền phía Nam giáp đường bê tông có chiều rộng thực tế (tính từ Tây sang Đông): Từ mép đường bê tông Phía Tây đến lô đất của ông T là 1,6m. Chiều rộng lô đất ông T là 23m có phía Đông giáp với đất bà P. Lô đất của bà P có chiều rộng là 8,8m; Cạnh chiều rộng phía Bắc lô đất của bà P là 9m; Cạnh chiều rộng phía Bắc lô đất của ông T là 23m, lô đất này cách đường bê tông phía Tây là 1,6m.

Diện tích đất thực tế có chênh lệch so với diện tích theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho bà Lý Thị P và hộ ông Văn Trọng T. Cụ thể: Diện tích thửa đất số 1271 nay là thửa 1111, tờ bản đồ số 20 của bà Lý Thị P là 263,5m^2 (chiều rộng phía Nam là 8,8m, chiều rộng phía Bắc là 9m; chiều dài là 30m). Diện tích đất thửa số 15, tờ bản đồ số 10 nay là thửa 1261, tờ bản đồ số 20 của hộ ông Văn Trọng T là 581m^2 (chiều rộng phía Nam là 21,8m, chiều rộng phía Bắc là 21,21m; (chiều dài phía Tây và phía Đông là 26,8m) và phần diện tích đất đang tranh chấp hiện nay ông T đang quản lý có diện tích là 29,6m^2 (chiều rộng phía Nam là 1,2m, chiều rộng phía Bắc là 1,03m); (Chiều dài 26,8m). Về diện tích đất thực tế mà ông T đang quản lý là 610,6m^2 (trong đó có phần đất tranh chấp của bà P 29,6m^2), trừ diện tích 29.6m^2 thì còn thừa 31m^2 so với diện tích đất mà ông T được Nhà nước cấp 550m^2 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Việc chênh lệch diện tích đất của ông T là do sai số giữa các lần đo đạc, tại phiên tòa hôm nay bà P thừa nhận hiện trạng đất hiện nay vẫn giữ nguyên không thay đổi gì. Như vậy diện tích chiều rộng phía Nam của lô đất ông T là 23m, chiều rộng phía Bắc 22,24m là trong đó có phần lấn chiếm đất diện tích đất của bà P cụ thể: Chiều rộng phía Nam 1,2m; chiều rộng phía Bắc 1,03m vì thực tế diện tích chiều rộng phía Nam của lô đất bà P chỉ có 8,8m; chiều rộng phía Bắc chỉ có 9m so với diện tích chiều rộng 10m đã được Nhà nước cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho gia đình bà P.

Theo biên bản xác minh ngày 22/6/2020 của UBND xã BN cung cấp thì thửa đất ông Văn Trọng T cách lộ giới là 3,1m tính từ tim đường vào là phù hợp với biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 02/10/2019 của Toà án nhân dân huyện Tây Sơn.

Từ những phân tích trên, thấy rằng yêu cầu khởi kiện của bà P yêu cầu ông T, bà C phải trả lại diện tích đất 29,6m^2 có chiều rộng phía Nam 1,2; chiều rộng

phía Bắc 1,03m; Chiều dài 26,8m là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Căn cứ vào Điều 166 Luật đất đai năm 2013 quy định "… *Được Nhà nước bảo hộ khi người khác xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp về đất đai của mình …*"; Điều 170 Luật đất đai năm 2013 quy định "*Sử dụng đất đúng mục đích, đúng ranh giới thửa đất ...".* Do đó, nguyên đơn bà P cùng các con là chị Phan Thị Lý D, Phan Lý Kiều V, anh Phan Lý P yêu cầu ông Văn Trọng T, bà Lê Thị C phải trả lại cho gia đình bà P diện tích đất lấn chiếm là 29,6m^2, cụ thể: Chiều rộng phía Nam là 1,2m, chiều rộng phía Bắc là 1,03m; Chiều dài 26,8m theo sơ đồ bản vẽ là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật.

[2.2] Tài sản có trên đất đang tranh chấp (29,6m^2) do ông T xây dựng gồm 14 trụ bê tông xi măng, tường rào hàng kẽm gai đã hết giá trị sử dụng giá trị khấu hao còn lại 20%. Theo biên bản định giá ngày 02.10.2019 thì giá trị 14 trụ bê tông, tường rào hàng kẽm gai trên diện tích 29,6m^2 có giá trị 2.547.500 đồng.

Bà P yêu cầu hộ ông Văn Trọng T phải tháo dỡ trụ bê tông hàng rào trả lại diện tích đất lấn chiếm. Lẽ ra phải buộc ông T tháo dỡ toàn bộ trụ bê tông tường rào kẽm gai trên thửa đất đã được Nhà nước giao quyền sử dụng cho bà P nhưng tại phiên tòa hôm nay bà P tự nguyện thanh toán số tiền 2.547.500 đồng giá trị tài sản cho ông T, do đó Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của bà P thanh toán lại giá trị tài sản 2.547.500 đồng cho ông T sở hữu để được sử dụng 14 trụ bê tông, tường rào hàng kẽm gai trên diện tích 29,6m^2 là phù hợp với qui định của pháp luật, đồng thời đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các bên đương sự.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lý Thị P được Hội đồng xét xử chấp nhận nên theo quy định tại khoản 1, 3 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội bà P không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nên được hoàn lại tiền tạm ứng án phí.

Ông Văn Trọng T và bà Lê Thị C phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[4] Chi phí định giá tài sản và thẩm định tại chỗ 4.000.000 đồng ông Văn Trọng T và bà Lê Thị C phải chịu. Bà P đã nộp tạm ứng chi phí xem xét, định giá 4.000.000 đồng nên buộc vợ chồng ông T – bà C phải hoàn trả 4.000.000 đồng cho bà P.

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về hướng giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 và điểm a khoản 2 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí;

Aùp duïng Điều 166, 170 Luật đất đai năm 2013.

Căn cứ vào các Điều 163, 164, 246 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện tranh chấp quyền sử dụng đất của nguyên đơn bà Lý Thị P đối với bị đơn ông Văn Trọng T, bà Lê Thị C.

2. Buộc hộ ông Văn Trọng T, bà Lê Thị C phải trả lại diện tích đất thổ cư có diện tích 29,6m^2 (chiều rộng phía Nam là 1,2m; chiều rộng phía Bắc là 1,03m; Chiều dài 26,8m) của thửa số 1271 nay là thửa 1111, tờ bản đồ số 20 tọa lạc tại thôn 3, BN, TS, Bình Định do UBND huyện Tây Sơn cấp theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH00463 ngày 25/10/2010 cho bà Lý Thị P sở hữu, sử dụng. (Có sơ đồ bản vẽ kèm theo).

3. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Lý Thị P thanh toán cho ông Văn Trọng T, bà Lê Thị C giá trị tài sản do ông T, bà C xây dựng trên đất tranh chấp với số tiền 2.547.500 đồng *(Hai triệu năm trăm bốn mươi bảy nghìn năm trăm đồng)*.

4. Ông T, bà C phải giao toàn bộ 14 trụ bê tông xi măng có giá trị khấu hao còn lại 20%; tường rào hàng kẽm gai đã hết giá trị sử dụng nằm trên diện tích đất 29,6m^2 cho bà Lý Thị P được sở hữu, sử dụng.

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Văn Trọng T, bà Lê Thị C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng. Hoàn trả cho bà Lý Thị P 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0006362 ngaøy 07/8/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tây Sơn.

6. Chi phí xem xét, định giá tài sản là 4.000.000 đồng, buộc ông Văn Trọng T, bà Lê Thị C phải chịu. Bà P đã nộp tạm ứng chi phí xem xét, định giá 4.000.000 đồng nên buộc ông T, bà C phải hoàn trả lại cho bà P số tiền 4.000.000 đồng.

7. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án để xin Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm. Riêng bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết tại UBND xã nơi cư trú để xin Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân

sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND huyện Tây Sơn;
- Chi cục THA dân sự H. Tây Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lê Thị Minh Trí